

Bản án số: 10/2022/HS-PT

Ngày: 20- 01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu;

Bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 251/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Bửu C, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bửu C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Bửu C, sinh năm 1974, tại huyện CM, tỉnh An Giang; Đăng ký HKTT: Ấp MH, xã MH Đông, huyện CM, tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp TA, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Trương Thị L (chết); Anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Con: Có hai người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/4/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Hữu D, sinh ngày 27/11/2003 (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Trần Văn K, sinh năm 1978;

2. Chị Trần Thị N, sinh năm 1980.

Cùng cư trú: Số 20, tổ 01, ấp HT, xã PH, huyện PT, tỉnh An Giang

(Anh Trần Văn K đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị N; anh Kha xin vắng

mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Văn T3, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp HT, xã PH, huyện PT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 11/02/2021 (nhằm ngày 30/12 âm), Nguyễn Bửu C đến nhà của cha ruột là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949, ngụ ấp MH, xã MH Đông, huyện CM, tỉnh An Giang để uống bia cùng một số người quen. Tại đây, Châu uống được khoảng 08 lon bia. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Châu điều khiển xe gắn máy loại xe WAYEC, màu sơn đỏ - đen, biển số 67AL - 014.36 chạy trên đường Tỉnh lộ 951 theo hướng Tân Hòa - BTĐ để về nhà thuộc ấp TA, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Khi đến khu vực ấp BQ 2, xã BTĐ, huyện PT, do ngủ gật nên Châu để xe chạy lấn sang phần đường bên trái, va chạm vào xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu sơn đen, biển số 67AK - 046.48, do Trần Hữu D, sinh ngày 27/11/2003, ngụ ấp HT, xã PH, huyện PT điều khiển chạy theo hướng ngược lại. Hậu quả làm Duyên bị thương tích nặng và sau đó chết tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 14 giờ 00 phút ngày 12/02/2021, sơ đồ và các ảnh ghi lại:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ giữa hai xe gắn máy biển số 67AK-046.48 với xe gắn máy biển số 67AL-014.36, xảy ra trên đường tỉnh lộ 951, đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, rộng 6m, có vạch 1.1 phân chia hai chiều xe chạy (vạch tim đường), một chiều xe chạy rộng 3m, có đèn chiếu sáng công cộng, hai đầu hiện trường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: vị trí số (1) xe gắn máy biển số 67AK-046.48; vị trí số (2) nạn nhân Trần Hữu D; vị trí số (3) xe gắn máy biển số 67AL-014.36; vị trí số (4) Nguyễn Bửu C.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy cột điện số 479PT/177 đứng trên phần đất vị trí bên trái (TC- PT) làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải hướng TC – PT làm điểm chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

Vị trí số (1) xe gắn máy biển số 67AK-046.48 ngã qua bên trái, nằm trên đường nhựa, đầu xe hướng mép đường bên trái (TC – PT) hơi xéo PT, đuôi xe hướng mép đường bên phải (TC – PT) hơi xéo TC, trực sau cách điểm chuẩn 2m33, trực trước cách điểm chuẩn 3m10.

Vị trí số (2) nạn nhân Trần Hữu D té nằm trên đường nhựa, đầu nạn nhân hướng mép đường bên trái (TC – PT), hai chân nạn nhân hướng điểm chuẩn, đầu nạn nhân cách điểm chuẩn là 3m30, cách trực trước vị trí số (1) là 1m25.

Vị trí (3) xe gắn máy biển số 67AL-014.36 ngã qua bên trái, nằm trên đường nhựa, đầu xe hướng mép đường bên trái (TC – PT) hơi xéo TC, đuôi xe hướng điểm chuẩn hơi xéo PT, trục sau xe cách điểm chuẩn là 2m30, trục trước cách điểm chuẩn là 2m90, cách trục trước vị trí số (1) là 0m80, trục sau cách trục sau vị trí (1) là 2m10.

Nạn nhân Nguyễn Bửu C vị trí số (4) té nằm trên đường nhựa, đầu nạn nhân hướng điểm chuẩn hơi xéo TC, chân nạn nhân nằm dưới vị trí số (3) hướng qua mép đường bên trái (TC – PT) hơi xéo PT, đầu nạn nhân cách điểm chuẩn 1m80, cách trục sau vị trí số (3) là 1m.

Điểm mốc cách hướng TC – PT với trục sau xe gắn máy biển số 67AK-046.48 là 9m30, cách trục trước xe gắn máy biển số 67AL-014.36 là 10m.

* Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi vào lúc 15 giờ 20 phút ngày 12/02/2021, ghi nhận:

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:
 - + Đồng tử giãn hoàn toàn hai bên;
 - + Cổ, bụng, lưng: Không dấu vết sây sát, không dấu bầm máu, không dấu tụ máu, không vết thương;
 - + Ngực: Không dấu vết sây sát, không dấu bầm máu, không dấu tụ máu, không vết thương, sờ nắn các xương vùng ngực không gãy xương, không trật các khớp;
 - + Mông: Không dấu vết sây sát, không dấu bầm máu, không dấu tụ máu, không vết thương, sờ nắn khung chậu không gãy vỡ khối xương vùng chậu;
 - + Cơ quan sinh dục, hậu môn: Không dấu vết sây sát, không dấu bầm máu, không dấu tụ máu, không dấu rách da, hậu môn không có phân;
 - + Tay: Sây sát rải rác cẳng tay và mu bàn tay phải;
 - + Chân: Không dấu vết sây sát, không dấu bầm máu, không dấu tụ máu, không vết thương, sờ nắn các khớp và các xương chân không gãy xương, không trật khớp.
- Giải phẫu cổ sau: Bầm tụ máu quanh cột sống cổ, gãy trật đốt sống cổ C2-C3, chèn ép tủy.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/21/TT ngày 12/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Hữu D là do gãy trật cột sống cổ, đốt C2-C3, chèn ép tủy.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Bửu C, sinh năm 1974 vào lúc 00 giờ 59 phút, ngày 12/02/2021. Kết quả: 0,46 mg/L.

Bản Kết luận định giá tài sản số 41/KL-TTHS ngày 13/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện PT, kết luận: Trị giá tài sản phụ tùng bị hư hỏng của xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, biển số 67AK - 046.48, có giá trị là 1.430.000đ.

Vật chứng thu giữ:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện PT đã tạm giữ và trả lại cho người đại diện của Trần Hữu D 01 xe gắn máy nhãn hiệu FERROLI, màu sơn đen, biển số 67AK - 046.48 kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe gắn máy do Trần Văn T3 đứng tên, được cấp ngày 21/01/2019;

Tạm giữ của Nguyễn Bửu C 01 (một) xe mô tô, biển số 67AL-014.36, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn đỏ-đen, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Nguyễn Bửu C đứng tên cấp ngày 26/4/2013

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKS-PT ngày 23/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang truy tố Nguyễn Bửu C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Bửu C có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 149.000.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tiếp tục quản lý 01 (một) xe mô tô, biển số 67AL-014.36, nhãn hiệu WAYEC, màu sơn đỏ-đen, xe đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Nguyễn Bửu C đứng tên cấp ngày 26/4/2013 là tài sản của bị cáo để thi hành án.

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT quản lý (theo biên bản bàn giao ngày 20/10/2021).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 11 năm 2021, bị cáo Nguyễn Bửu C có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị bệnh rối loạn hành vi, chậm phát triển tâm thần vừa. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sớm hòa nhập xã hội và làm lại cuộc đời.

Người đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang không có kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Bửu C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Lý do, trong quá trình kháng cáo bị cáo có tiếp tục nộp khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và được người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn K làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bửu C có nội dung rõ ràng, gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Bửu C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu C 03 (Ba) năm tù là có căn cứ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong quá trình kháng cáo bị cáo có tiếp tục nộp khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và được người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn K làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 54 Bộ luật hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu C từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tiếp tục quản lý, xử lý số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), do bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn phúc thẩm, theo biên lai thu tiền

số 0000203 ngày 18/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang, để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bản án sơ thẩm tuyên vào ngày 09/11/2021, đến ngày 19/11/2021 bị cáo Nguyễn Bửu C nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Đối với, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập những người này đến phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 20 tháng 01 năm 2022, người đại diện hợp pháp của bị hại anh Trần Văn K xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy, nội dung kháng cáo của bị cáo không làm ảnh hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nên căn cứ Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/02/2021, sau khi uống rượu tại nhà cha ruột là Nguyễn Văn Đ, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67AL-014.36 chạy trên đường Tỉnh lộ 951 theo hướng xã Tân Hòa – BTĐ đến khu vực ấp BQ 2, xã BTĐ, huyện PT bị cáo ngủ gật nên để xe chạy lấn sang phần lề bên trái và va chạm vào xe gắn máy biển số 67AK-046.48 do Trần Hữu D điều khiển chạy theo hướng ngược lại làm người và phương tiện ngã trên mặt đường. Hậu quả vụ va chạm làm Trần Hữu D bị thương nặng và chết tại Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh An Giang.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám phương tiện ngày 12/02/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện PT, tỉnh An Giang ghi nhận: Phù hợp với nội dung vụ án (Bút lục số 34-58).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 26/21/TT ngày 12/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần Hữu D là do gãy trật cột sống cổ, đốt C2-C3, chèn ép tủy (Bút lục số: 64-66).

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bửu C đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Nguyễn Bửu C là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được sự nguy hiểm và hậu quả của điều khiển xe tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu bia nhưng bị cáo lại bất chấp các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe khi trong người có chất kích thích (rượu) vượt quá nồng độ quy định, đi không đúng làn đường nên đã gây ra tai nạn cho Trần Hữu D, hậu quả làm Duyên bị gãy trật cột sống cổ, đốt C2-C3, chèn ép tủy dẫn đến tử vong. Hậu quả do bị cáo gây ra cho bị hại và gia đình bị hại là rất lớn, không gì bù đắp nổi. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu C 03 (Ba) năm tù là có đánh giá đúng về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và trong quá trình kháng cáo, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tiếp tục nộp khắc phục hậu quả số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và được người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn K làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét, trong quá trình kháng cáo ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tích cực khắc phục hậu quả được số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn K làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế và có con đang bị bệnh rối loạn hành vi, chậm phát triển tâm thần, đồng thời bị cáo là lao động chính gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 54 Bộ Luật hình sự chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Tiếp tục quản lý, xử lý số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), do bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn phúc thẩm, theo biên lai thu tiền số 0000203 ngày 18/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang, để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Phúc xử: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bửu C, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bửu C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bửu C 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Tiếp tục quản lý, xử lý số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), do bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả trong giai đoạn phúc thẩm, theo biên lai thu tiền số 0000203 ngày 18/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang, để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Bửu C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện PT, tỉnh An Giang, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện PT;
- VKSND huyện PT;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Phòng KTNV và THA, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thám